

Bản án số: 26/2021/HS-ST
Ngày 05/5/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR – TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Lợi Niê

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trương Minh Mẫn – Phó Bí thư Đảng ủy thị trấn Quảng Phú.

2/ Bà Trần Thị Thanh Thắm – Hiệu trưởng trường Trần Phú, xã Quảng Tiến.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung – Thư ký tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện VKS huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn - Chức vụ Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Phan Văn V; Tên gọi khác: Th; Sinh năm: 1998, tại tỉnh ĐL.

Nơi cư trú: Tổ dân phố 3, thị trấn QP, huyện CM, tỉnh ĐL; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phan Th, sinh năm: 1965 và con bà: Trần Thị Tuyết Nh, sinh năm: 1967; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh ĐL – có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Bà Ung Thị K (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 4, xã EK, huyện CM, tỉnh ĐL

*** Người liên quan:** Anh Lê Công H (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố 8, thị trấn QP, huyện CM, tỉnh ĐL.

*** Người làm chứng:** Anh Nguyễn Thành D (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 2, xã EK, huyện CM, tỉnh ĐL.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 25/01/2021, Phan Văn V điều khiển xe mô tô 59K1 – 715.46 chở Lê Công H (sinh năm: 1998, trú tại: tổ dân phố 8, thị trấn QP, huyện CM, tỉnh ĐL) đến xã EaT, huyện CM. Khi đi đến xã EK, huyện CM thì bị Cảnh sát giao thông Công an huyện CM kiểm tra hành chính và lập biên bản tạm giữ xe. Trong lúc V đang làm việc với Cảnh sát giao thông thì H bỏ về trước. Sau khi làm việc xong, V đi tìm hậu để cùng về nhưng không thấy nên V đi bộ về hướng thị trấn QP. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, khi đi đến trước nhà ông Nguyễn Quốc Kh thuộc thôn 4, xã EK, huyện CM, V phát hiện xe mô tô biển số 47F3 – 3632, nhãn hiệu Dream, màu nâu của bà Ung Thị K (sinh năm: 1961, trú tại: thôn 4, xã EK, huyện CM) đang dựng ngoài lề đường, không có người trông coi nên V nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô trên. Sau đó V đi đến dắt xe đi được khoảng 05m rồi nổ máy đi về hướng thị trấn QP, huyện CM. Khi V điều khiển xe đến đoạn đường đập hồ buôn Yông, xã EK thì bị người dân phát hiện và trình báo cơ quan công an.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 07 ngày 26/01/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện CM kết luận: 01 xe mô tô biển số 47F3 – 3632, nhãn hiệu Dream, màu nâu giá trị còn lại: 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng).

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã tạm giữ xe mô tô biển số 47F3 – 3632, nhãn hiệu Dream, màu nâu.

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 07/4/2021, của Viện kiểm sát nhân dân huyện CM truy tố bị cáo Phan Văn V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phan Văn V, đồng thời đưa ra các tình tiết giảm nhẹ về trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phan Văn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b,h,s,i khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt: Bị cáo Phan Văn V từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584; 585; 586, 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Đề nghị ghi nhận việc bị cáo Phan Văn V và gia đình đã bồi thường cho bà Ung Thị K số tiền 500.000 đồng để khắc phục hậu quả, bà K không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- *Về xử lý vật chứng của vụ án:* Áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CM trả lại tài sản 01 xe mô tô biển số 47F3 – 3632, nhãn hiệu Dream, màu nâu cho bà Ung Thị K là chủ sở hữu hợp pháp.

Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết quả tranh luận tại phiên tòa, đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 25/01/2021, tại thôn thôn 4, xã EK, huyện Cư M'gar, tỉnh ĐL, Phan Văn V đã có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô biển số 47F3 – 3632, nhãn hiệu Dream, màu nâu, trị giá: 6.000.000 đồng của bà Ung Thị K thì bị phát hiện xử lý.

Hành vi của bị cáo Phan Văn V đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: ...”

[3] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của người bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi chiếm đoạt trái pháp luật đều bị trừng trị nghiêm khắc, nhưng do ý thức coi thường pháp luật, muốn có tiền tiêu xài một cách nhanh chóng nên bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bản thân bị cáo thường chơi bời, lêu lổng, thường xuyên bỏ nhà đi và không có nơi ở ổn định. Do đó, cần áp dụng hình phạt tương xứng đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội gây thiệt hại không lớn, tài sản đã thu hồi và trả lại cho bị hại, sau khi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả và được người bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b,h,s,i khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Với tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng bị cáo không có nơi ở ổn định nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội

[7] Về trách nhiệm dân sự: Cần ghi nhận việc các bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền là 500.000 đồng. Bị hại bà Ung Thị K không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra Công an huyện CM đã trả trả lại: 01 xe mô tô biển số 47F3 – 3632, nhãn hiệu Dream, màu nâu cho bà Ung Thị K là chủ sở hữu hợp pháp, xét thấy việc trả lại tài sản trên là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn V phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b,h,s,i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn V 07 (Bảy) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 27/01/2021

2. Các biện pháp tư pháp:

- *Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46; Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584; 585; 586, 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ghi nhận việc bị cáo Phan Văn V và gia đình đã bồi thường cho bà Ung Thị K số tiền 500.000 đồng để khắc phục hậu quả, bà K không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- *Về xử lý vật chứng của vụ án:* Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CM trả lại tài sản 01 xe mô tô biển số 47F3 – 3632, nhãn hiệu Dream, màu nâu cho bà Ung Thị K là chủ sở hữu hợp pháp.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phan Văn V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐL;
- Vụ giám đốc kiểm tra I - TANDTC;
- Sở tư pháp tỉnh ĐL;
- VKSND huyện CM;
- Chi cục THADS huyện CM;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Y Lợi Niê

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐL;
- Vụ giám đốc kiểm tra I - TANDTC;
- Sở tư pháp tỉnh ĐL;
- VKSND huyện CM;
- Chi cục THADS huyện CM;
- UBND xã Quảng tiên, huyện CM;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Y Lợi Niê

